

Số: **52** /2022/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **30** tháng **12** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư
nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng
công trình theo định mức hỗ trợ thuộc các Chương trình mục tiêu
Quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của
Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư
công;*

*Căn cứ điểm c Khoản 4 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19
tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác
quyết toán;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 406./TTr-STC
ngày 13 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc



gia (sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP); Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (sau đây viết tắt là Nghị định số 99/2021/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ và cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, thanh toán, quyết toán phần vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án, công trình đầu tư xây dựng trong phạm vi quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư

1. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; chấp hành đúng quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước và theo nội dung hướng dẫn tại Quyết định này.

2. Đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 4. Quản lý, thanh toán vốn đầu tư

1. Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

2. Chủ đầu tư mở tài khoản để thực hiện thanh toán vốn đầu tư tại Kho bạc nhà nước theo quy định tại Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; mở mã số dự án theo quy định tại Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

3. Tạm ứng vốn được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP. Chủ đầu tư lập hồ sơ tạm ứng vốn (gửi theo từng lần đề nghị tạm ứng vốn) gửi tới Kho bạc nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

4. Vốn tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành, mức thu hồi từng lần do Chủ đầu tư thống nhất với cộng đồng dân cư được quy định cụ thể trong hợp đồng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng.

5. Thanh toán khối lượng hoàn thành được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP. Chủ đầu tư lập hồ sơ thanh toán (gửi

theo từng lần đề nghị thanh toán khối lượng hoàn thành) gửi tới Kho bạc nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

Điều 5. Quyết toán vốn đầu tư

1. Quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm

Chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương III Nghị định số 99/2021/NĐ-CP và Thông tư số 96/2021/TT-BTC; Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do UBND cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

a) Khi dự án, công trình hoàn thành, chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành và trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán theo quy định.

b) Việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trình thẩm tra, phê duyệt được thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương III Nghị định số 99/2021/NĐ-CP; Thông tư số 96/2021/TT-BTC.

c) Thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng công chức chuyên môn thuộc quyền quản lý để thẩm tra báo cáo quyết toán công trình hoàn thành. Trường hợp công chức chuyên môn không đủ năng lực thẩm tra báo cáo quyết toán, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm tra báo cáo quyết toán.

Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.

d) Thời gian lập hồ sơ, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

e) Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành trong năm (mẫu số 12/QTDA ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC) gửi đến Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố để tổng hợp chung theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện quyết định này cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành



Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2023. *26*

Nơi nhận

- Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và PTNT; Ủy ban Dân tộc; Lao động, Thương binh và XH;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Đắk Lắk;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT (Ch 65b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị